TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Ấp An T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Hữu T, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: Khóm L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc M với Anh Hồ Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và Anh Hồ Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc M với Anh Hồ Hữu T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Hữu L, sinh ngày 15/5/2008 và Hồ Ngọc N, sinh ngày 02/11/2016 (cháu L, cháu N đang sống cùng chị M và cháu L có nguyện vọng sống cùng chị M). Chị Nguyễn Thị Ngọc M không yêu cầu Anh Hồ Hữu T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên

Anh Hồ Hữu T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Nguyễn Thị Ngọc M cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Hồ Hữu T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất chịu 75.000đồng.

+ Bị đơn là Anh Hồ Hữu T thống nhất chịu 75.000đồng, nhưng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho bị đơn là Anh Hồ Hữu T. Nên nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M thống nhất chịu 150.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0006429 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP.H;
- UBND xã P, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung